

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày: 12-3-2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
góp hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương;

2. Ông Nguyễn Thanh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS, ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Qu, sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Huỳnh Thị Kh, sinh năm: 1967 (Có mặt).

2.2. Ông Võ Thành L, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Cả 02 cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và những lời trình bày tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Võ Thị Qu, như sau:

Vợ chồng bà Huỳnh Thị Kh và ông Võ Thành L có tham gia chơi 02 dây hội do bà Nguyễn Thị Lệ Th làm chủ hội, cụ thể:

Dây thứ nhất: Mở ngày 10/6/2017 (Al), gồm 30 phần, mỗi tháng mở hội 01 lần, bà Khoe và ông Liêm tham gia 02 phần, hội sống (hội khi chưa hót) mỗi tháng đóng 1.600.000đ, hội chết (hội sau khi đã hót) mỗi tháng đóng 2.000.000đ. Bà Kh và ông L đã hót 02 phần hội trên, cụ thể phần 01 hót ngày 10/6/2017 với số tiền 47.000.000đ, phần 02 hót ngày 10/3/2018 với số tiền 50.800.000đ, tổng cộng 02 lần hót hội 97.800.000đ. Sau khi hót hội, bà Kh và ông L đã đóng hội chết đến ngày 10/9/2018 thì không đóng nữa. Do đó số tiền bà Kh và ông L còn nợ bà Thủy theo thỏa thuận khi tham gia chơi hội là 13 tháng x 2.000.000đ/tháng x 02 phần = 52.000.000đ.

Dây thứ hai: Mở ngày 05/9/2017 (Al), gồm 30 phần, mỗi tháng mở hội 01 lần, bà Khoe và ông Liêm tham gia 02 phần, hội sống (hội khi chưa hót) mỗi tháng đóng 1.600.000đ, hội chết (hội sau khi đã hót) mỗi tháng đóng 2.000.000đ. Bà Kh và ông L đã hót 02 phần hội trên, cụ thể phần 01 hót ngày 05/9/2017 với số tiền 47.000.000đ, phần 02 hót ngày 05/01/2018 với số tiền 48.600.000đ, tổng cộng 02 lần hót hội 95.600.000đ. Sau khi hót hội, bà Kh và ông L đã đóng hội chết đến ngày 05/9/2018 thì không đóng nữa. Do đó số tiền bà Kh và ông L còn nợ bà Th theo thỏa thuận khi tham gia chơi hội là 17 tháng x 2.000.000đ/tháng x 02 phần = 68.000.000đ.

Như vậy, tổng cộng bà Kh và ông L còn nợ bà Th là 120.000.000đ tiền hội chết. Bà Th đã nhiều lần yêu cầu bà Kh và ông L trả nợ vì tiền hội chết này bà Th đã bỏ ra để các hội viên khác hót hội nhưng bà Kh và ông L năn nỉ vì cho rằng không có khả năng trả nợ. Do đó ngày 27/6/2020, bà Th đã giảm cho bà Kh, ông L 20.000.000đ và bà Kh cùng ông L đã viết giấy thừa nhận còn nợ bà Th 100.000.000đ hẹn 02 tháng trả nhưng đến nay vẫn không trả.

Do đó nay bà Th yêu cầu bà Kh và ông L liên đới trả cho bà Th 100.000.000đ tiền góp hội.

2. Bị đơn, bà Huỳnh Thị Kh, trình bày:

Bà thừa nhận bà và chồng bà là ông Võ Thành L có tham gia 02 dây hụi do bà Th làm thảo hụi như bà Qu trình bày nêu trên.

Bà xác định, hiện bà và ông L còn nợ bà Th 100.000.000đ tiền góp hụi và đồng ý trả số tiền 100.000.000đ cho bà Th. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà và ông L xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

3. Bị đơn, ông Võ Thành L, theo lời trình bày của bà Kh thì ông L có nhận được thông báo hòa giải, quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của tòa án nhưng ông L không đến vì bận đi làm.

Tại phiên tòa:

Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Lệ Th khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Kh và ông Võ Thành L trả số tiền góp hụi còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Kh và ông L có địa chỉ tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Võ Thành L đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Lệ Th là chủ hụi, trong các hụi viên có vợ chồng bà Huỳnh Thị Kh và ông Võ Thành L. Bà Kh và ông L tham gia 02 dây hụi với tổng cộng 04 phần hụi và đều đã hốt hụi. Sau khi hốt hụi có đóng lại hụi chết theo quy định nhưng đóng không đầy đủ, mỗi dây còn nợ lần lượt là 13 tháng và 17 tháng, với tổng số tiền là 120.000.000đ. Ngày 27/6/2020, bà Th giảm số tiền nợ hụi 20.000.000đ và đồng ý cho bà Kh, ông L trả 100.000.000đ sau 02 tháng, thỏa thuận này được các bên thống nhất và bà Kh, ông L đã làm giấy nợ thể hiện thỏa thuận này. Đồng thời tại phiên hòa giải và phiên tòa, bà Kh một lần nữa thừa nhận sự việc này. Ông L biết việc bà Th khởi kiện yêu cầu trả 100.000.000đ tiền góp hụi nhưng không có ý kiến phản đối. Đây là tình tiết

không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định bà Kh, ông L còn nợ bà Th 100.000.000đ tiền góp hụi.

[4] Bà Th yêu cầu bà Kh và ông L trả một lần toàn bộ số tiền 100.000.000đ này. Ngược lại, bà Kh tuy đồng ý trả 100.000.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ. Yêu cầu trả dần của bà Kh không được bà Th đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử buộc bà Kh và ông L liên đới trả một lần số tiền góp hụi 100.000.000đ cho bà Thủy.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc bà Kh và ông L phải liên đới trả tiền góp hụi nên bà Kh và ông L phải liên đới chịu án phí tính trên số tiền này. Bà Nguyễn Thị Lệ Th không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Th tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 471, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Kh và ông Võ Thành L liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Lệ Th 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền góp hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Kh và ông Võ Thành L phải liên đới chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Lệ Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 4336, ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- THA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Dũng